Journal of Finance - Marketing Research; Vol. 17, Issue 5; 2026
p-ISSN: 1859-3690; e-ISSN: 3030-427X
DOI: https://doi.org/10.52932/jfmr.v17i5

Journal of Finance - Marketing Research
http://jfm.edu.vn

A SUITABLE MODEL FOR MONITORING VIETNAM'S FINANCIAL MARKET IN THE DIGITAL ERA

Phan Thi Hang Nga[1*], Nguyen Tuan Duy[1], Pham Hong Chau Oanh[1]
[1]University of Finance - Marketing, Vietnam

ARTICLE INFO

DOI:
10.52932/jfmr.v17i5.1164

Received:
November 22, 2025
Accepted:
January 21, 2026
Published:
October 25, 2026

Keywords:
Financial stability, Financial supervision, Integrated model, Systemic risk, Vietnam

Article classification:
Research paper

JEL codes:
E44, E61, E65

ABSTRACT

Purpose – This paper assesses Vietnam's financial market supervision model during 2015-2024, identifies the limits of its sector-based fragmented framework, and proposes a suitable supervisory model and a reform roadmap for 2025-2035.

Study design/methodology/approach – The study is qualitative. It combines document analysis, theoretical synthesis and comparison with international experience (the United Kingdom, the United States, Singapore, China, Japan and South Korea), together with case analysis in banking, securities, corporate bonds and insurance.

Findings – The sector-based model is limited in controlling systemic risk, overseeing market conduct, sharing information and detecting cross-sector violations early. Cases such as SCB–Van Thinh Phat, Tan Hoang Minh corporate bonds, stock market manipulation and bancassurance misconduct highlight the urgent need for reform. The study proposes an integrated supervisory model as the most suitable option.

Research limitations/implications – The study relies mainly on qualitative, document-based analysis. Future research may add quantitative data, develop supervisory effectiveness indicators, and examine how each model affects risk control, compliance costs and financial stability.

Originality/contribution – The study links an assessment of supervision in 2015-2024 with international experience and reform requirements for 2025-2035, proposing a transition to an integrated model supported by a three-phase roadmap.

Practical implications – The study recommends a three-phase transition roadmap, a stronger legal framework and inter-agency coordination, risk-based supervision, a centralized supervisory database, and the use of SupTech and RegTech, aligned with Vietnam's institutional conditions and regulatory capacity.

Social implications – The study supports transparency, investor and consumer protection, mitigation of contagion risk, financial stability, capital market development and Vietnam's ambition to become an international financial center.

*Corresponding author: Email: phannga@ufm.edu.vn

Tạp chí Nghiên cứu Tài chính - Marketing
http://jfm.edu.vn

NGHIÊN CỨU ĐỀ XUẤT MÔ HÌNH GIÁM SÁT THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH VIỆT NAM PHÙ HỢP TRONG GIAI ĐOẠN KỶ NGUYÊN SỐ

Phan Thị Hằng Nga[1*], Nguyễn Tuấn Duy[1], Phạm Hồng Châu Oanh[1]
[1]Trường Đại học Tài chính - Marketing

THÔNG TIN

DOI: 10.52932/jfmr.v17i5.1164

Ngày nhận bài: 22/11/2025

Ngày chấp nhận: 21/01/2026

Ngày đăng: 25/10/2026

Từ khóa:
Giám sát tài chính, Mô hình giám sát hợp nhất, Rủi ro hệ thống, Thị trường tài chính, Việt Nam

Phân loại bài báo:
Bài nghiên cứu

Mã JEL:
E44, E61, E65

TÓM TẮT

Mục đích bài viết – Phân tích thực trạng mô hình giám sát thị trường tài chính (TTTC) Việt Nam giai đoạn 2015-2024, chỉ ra hạn chế của cơ chế giám sát phân tán theo ngành và đề xuất mô hình giám sát phù hợp cùng lộ trình cải cách giai đoạn 2025-2035.

Thiết kế/phương pháp luận/cách tiếp cận – Nghiên cứu định tính, kết hợp phân tích tài liệu, tổng hợp cơ sở lý luận và đối chiếu kinh nghiệm quốc tế (Anh, Mỹ, Singapore, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc); đồng thời phân tích các vụ việc điển hình trong ngân hàng, chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp và bảo hiểm.

Kết quả nghiên cứu – Mô hình giám sát phân tán theo ngành còn hạn chế trong kiểm soát rủi ro hệ thống, giám sát hành vi thị trường, chia sẻ thông tin và phát hiện sớm sai phạm liên ngành. Các vụ việc như SCB – Vạn Thịnh Phát, trái phiếu Tân Hoàng Minh, thao túng thị trường chứng khoán và sai phạm trong phân phối bảo hiểm qua ngân hàng cho thấy, yêu cầu cấp thiết đổi mới. Nghiên cứu đề xuất mô hình giám sát hợp nhất là phương án phù hợp để xem xét triển khai giai đoạn 2025-2035.

Hàm ý/hạn chế của nghiên cứu – Nghiên cứu chủ yếu dựa trên phương pháp định tính và phân tích tài liệu. Các nghiên cứu tiếp theo có thể bổ sung dữ liệu định lượng, xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả giám sát và phân tích tác động của từng mô hình đến kiểm soát rủi ro, chi phí tuân thủ và ổn định tài chính.

Điểm độc đáo/đóng góp của bài viết – Kết hợp đánh giá giám sát TTTC giai đoạn 2015-2024 với phân tích kinh nghiệm quốc tế và yêu cầu cải cách giai đoạn 2025-2035; đề xuất chuyển đổi sang mô hình hợp nhất theo lộ trình ba giai đoạn.

Ý nghĩa thực tiễn – Khuyến nghị lộ trình ba giai đoạn; hoàn thiện khung pháp lý và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan giám sát; tăng cường giám sát dựa trên rủi ro; phát triển hệ thống dữ liệu giám sát tập trung; đẩy mạnh ứng dụng SupTech và RegTech. Việc triển khai cần phù hợp với điều kiện thể chế, năng lực quản lý và mức độ phát triển của hệ thống tài chính.

Ý nghĩa về khía cạnh xã hội – Cung cấp luận cứ khoa học và thực tiễn để nâng cao tính minh bạch, bảo vệ nhà đầu tư và người tiêu dùng tài chính, hạn chế lan truyền rủi ro, củng cố ổn định tài chính, phát triển thị trường vốn và hỗ trợ mục tiêu xây dựng trung tâm tài chính quốc tế.

**Tác giả liên hệ:* Email: phannga@ufm.edu.vn

1. Giới thiệu

Sự kết nối giữa ngân hàng, thị trường vốn, doanh nghiệp bảo hiểm và các kênh cung ứng dịch vụ số đặt ra yêu cầu giám sát vượt ra ngoài phạm vi một pháp nhân hoặc một ngành. Báo cáo của Financial Stability Board phân tích các mối liên kết giữa ngân hàng và trung gian tài chính phi ngân hàng qua đó cho thấy, tầm quan trọng của việc theo dõi kênh truyền dẫn rủi ro thay vì chỉ quan sát từng nhóm tổ chức riêng lẻ (Financial Stability Board, 2023). Đối với Việt Nam, bất ổn bất động sản và trái phiếu doanh nghiệp được IMF xem xét cùng các rủi ro của khu vực tài chính, tạo cơ sở để nghiên cứu yêu cầu phối hợp giám sát (International Monetary Fund, 2024).

Các sự kiện như việc đặt Ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB) vào kiểm soát đặc biệt, điều tra hành vi thao túng thị trường chứng khoán liên quan Tập đoàn FLC, hủy các đợt chào bán trái phiếu liên quan Tân Hoàng Minh và thanh tra bancassurance cung cấp những trường hợp cụ thể để phân tích cách cơ quan quản lý can thiệp. Tuy nhiên, việc có sai phạm hoặc phát sinh khủng hoảng không tự chứng minh rằng, nguyên nhân duy nhất là cơ cấu giám sát phân tán. Cần đồng thời xem xét chất lượng thực thi, quản trị doanh nghiệp, động cơ của người quản lý và khả năng tiếp cận thông tin.

Bối cảnh thể chế năm 2025 cũng làm thay đổi điểm xuất phát của kiến nghị cải cách. Quyết định số 16/2025/QĐ-TTg quy định việc giải thể Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia (NFSC); Nghị quyết số 222/2025/QH15 xác lập khuôn khổ về Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam (Quốc hội, 2025; Thủ tướng Chính phủ, 2025). Vì vậy, đề xuất cho giai đoạn 2025-2035 phải gắn với phân công trách nhiệm sau sắp xếp và cơ chế giám sát các hoạt động tài chính mới.

Câu hỏi nghiên cứu là: Việt Nam cần tổ chức và phối hợp giám sát như thế nào để nhận diện rủi ro xuyên ngành, bảo vệ người sử dụng dịch vụ tài chính và duy trì ổn định hệ thống trong quá trình số hóa? Bài viết hướng tới ba mục tiêu: hệ thống hóa các phương án tổ chức; phân tích một số vấn đề giám sát của Việt Nam giai đoạn 2015-2024 cùng cập nhật thể chế năm 2025; và đề xuất lộ trình cải cách có điều kiện cho giai đoạn 2025-2035. Đóng góp của nghiên cứu nằm ở việc làm rõ quan hệ giữa mục tiêu giám sát, cách phân công chức năng và điều kiện triển khai.

2. Cơ sở lý thuyết và các nghiên cứu trước

2.1. Mục tiêu và các cấp độ giám sát

Giám sát tài chính bao gồm theo dõi, đánh giá và áp dụng biện pháp quản lý nhằm bảo đảm tổ chức và hoạt động tài chính tuân thủ khuôn khổ pháp luật, đáp ứng yêu cầu an toàn và bảo vệ người sử dụng dịch vụ. Việc mở rộng trung gian tài chính ngoài ngân hàng làm phát sinh nhu cầu điều chỉnh phạm vi quản lý theo hoạt động và rủi ro, đồng thời duy trì các yêu cầu phù hợp với đặc thù từng loại hình tổ chức (Carmichael & Pomerleano, 2002).

Bài viết phân biệt ba mục tiêu có liên hệ nhưng không đồng nhất. Giám sát an toàn vi mô xem xét sức khỏe tài chính và quản trị rủi ro của từng tổ chức; giám sát an toàn vĩ mô quan tâm đến rủi ro tích tụ và lan truyền trong hệ thống; giám sát hành vi tập trung vào cách cung ứng, phân phối dịch vụ và đối xử với khách hàng. Cơ cấu Twin Peaks của Taylor đặt trọng tâm vào việc phân tách mục tiêu an toàn với hành vi kinh doanh; cách phân công cụ thể vẫn phải được xác lập bằng pháp luật của từng quốc gia (Taylor, 1995).

Cần phân biệt "hợp nhất cơ quan giám sát" với "giám sát hợp nhất tập đoàn tài chính". Khái niệm thứ nhất nói đến sắp xếp bộ máy; khái niệm thứ hai nói đến phạm vi đánh giá rủi ro trên cả nhóm tổ chức có liên hệ. Một quốc gia có thể tăng cường giám sát tập đoàn thông qua cơ quan đầu mối và chia sẻ thông tin mà chưa hợp nhất toàn bộ cơ quan. Ngược lại, sáp nhập cơ quan không tự bảo đảm theo dõi đầy đủ các pháp nhân liên quan (Abrams & Taylor, 2000).

Ở góc độ thể chế, trách nhiệm giải trình và động cơ của người giám sát cần được xem xét

cùng với quyền hạn pháp lý. Quan điểm này giúp tránh cách giải thích rằng, chỉ cần thêm quy định hoặc tăng quyền cho một cơ quan là có thể khắc phục mọi hạn chế của hệ thống (Barth và cộng sự, 2012).

2.2. Các phương án tổ chức giám sát

Mô hình theo ngành phân công ngân hàng, chứng khoán và bảo hiểm cho các cơ quan chuyên trách. Ưu điểm là giữ được kiến thức chuyên môn và cơ chế xử lý phù hợp từng thị trường. Điểm cần kiểm soát là giao thoa thẩm quyền và khoảng trống thông tin khi một nhóm doanh nghiệp tham gia nhiều hoạt động. Trường hợp Hoa Kỳ cho thấy, cấu trúc nhiều đầu mối có thể tạo ra chồng chéo và khác biệt trong bảo vệ người tiêu dùng, nhưng đánh giá đó gắn với bối cảnh thể chế cụ thể của Hoa Kỳ (U.S. Government Accountability Office, 2016).

Mô hình giám sát hợp nhất tập trung nhiều lĩnh vực tài chính vào một cơ quan hoặc một cấu trúc giám sát chung. Lợi ích kỳ vọng là giảm phân mảnh thông tin và tăng khả năng quan sát nhóm tài chính. Song chuyển đổi tổ chức có thể làm gián đoạn năng lực giám sát nếu việc tích hợp nhân sự, quy trình và dữ liệu không được quản trị tốt. Kinh nghiệm Bắc Âu nhấn mạnh vai trò của quản trị quá trình chuyển đổi, thay vì coi hợp nhất là giải pháp tự vận hành (Taylor & Fleming, 1999).

Mô hình lưỡng đỉnh phân công giám sát theo mục tiêu an toàn và hành vi. Thiết kế này giúp xác định rõ trách nhiệm bảo vệ khách hàng, đồng thời cần quy trình trao đổi thông tin, giải quyết bất đồng và phối hợp can thiệp. Tại Anh, Cơ quan Quản lý an toàn (Prudential Regulation Authority – PRA) trong Ngân hàng Anh và Cơ quan Quản lý tài chính (Financial Conduct Authority – FCA) có cơ chế phối hợp để thực hiện nhiệm vụ tương ứng (Bank of England, 2024).

Ba phương án trên được sử dụng như khung phân tích, không phải cách phân loại loại trừ lẫn nhau. Cấu trúc thực tế có thể kết hợp cơ quan giám sát theo ngành, đầu mối đánh giá rủi ro hệ thống và đơn vị bảo vệ người tiêu dùng. Vì vậy, nghiên cứu so sánh phạm vi và trách nhiệm thực tế của từng cơ quan thay vì suy ra chất lượng giám sát từ tên gọi mô hình.

2.3. Đối chiếu kinh nghiệm sáu quốc gia

Khái quát cách phân công chức năng của sáu quốc gia được lựa chọn *(xem Phụ lục 1 online)*. Mục đích là xác định những thiết kế có thể tham khảo; bảng không xếp hạng kết quả hoạt động của các quốc gia hoặc xem quy mô phát triển thị trường là bằng chứng trực tiếp về hiệu quả của mô hình.

Từ đối chiếu trên, bài viết rút ra ba yêu cầu thiết kế: phạm vi quan sát phải bao quát quan hệ xuyên ngành; dữ liệu và công cụ phân tích phải hỗ trợ phát hiện rủi ro; thẩm quyền can thiệp phải gắn với trách nhiệm giải trình. Đây là khung tổng hợp của nghiên cứu. Không có căn cứ để cho rằng, mọi quốc gia cần chuyển về cùng một cơ cấu hoặc rằng, các nước hợp nhất giám sát đều tách chức năng này khỏi ngân hàng trung ương.

3. Dữ liệu và phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phân tích tài liệu định tính và so sánh thể chế. Phạm vi đánh giá thực trạng là giai đoạn 2015-2024; các thay đổi pháp lý năm 2025 được trình bày riêng để xác định bối cảnh đề xuất cho giai đoạn 2025-2035. Những số liệu về môi trường số công bố năm 2025 được dùng để minh họa yêu cầu cải cách, không được gộp vào chuỗi kết quả giám sát của giai đoạn trước.

Nguồn tài liệu gồm công trình về tổ chức giám sát, báo cáo của IMF và FSB, tài liệu của cơ quan giám sát nước ngoài, văn bản pháp luật Việt Nam, thông tin công bố của cơ quan nhà nước và một số bài báo thuật lại số liệu công khai. Tài liệu được giữ khi xác định được tác giả hoặc cơ quan công bố, tên tài liệu, thời điểm nếu có và nội dung liên quan trực tiếp đến lập luận. Khi dùng báo chí thuật lại số liệu, bài viết dẫn nguồn đã tiếp cận và không mặc nhiên coi đó là báo cáo gốc.

Các tài liệu được đối chiếu theo bốn nhóm nội dung: phạm vi quản lý và quan hệ giữa các cơ quan; sự phân định mục tiêu an toàn, hành vi và ổn định hệ thống; cơ chế tiếp cận, chia sẻ dữ liệu; và điều kiện triển khai thay đổi tổ chức. Với trường hợp trong nước, nghiên cứu tách thông tin về sự kiện hoặc biện pháp quản lý khỏi phần suy luận về nhu cầu cải cách. Thông tin tố tụng được mô tả đúng trạng thái và thời điểm công bố; không dùng quyết định khởi tố thay cho kết luận xét xử.

Sáu quốc gia được lựa chọn có chủ đích nhằm thể hiện sự khác nhau về tổ chức và cách phối hợp, không phải mẫu đại diện cho toàn bộ hệ thống giám sát tài chính quốc tế. Các trường hợp SCB, FLC, Tân Hoàng Minh và bancassurance cũng có tính minh họa, không đại diện cho tần suất hay tỷ lệ sai phạm trên thị trường. Do đó, nghiên cứu không suy diễn quan hệ nhân quả từ một vụ việc đơn lẻ sang hiệu quả của cả mô hình.

Bài viết là tổng quan tài liệu có định hướng và phân tích chính sách, không phải tổng quan hệ thống theo một quy trình tìm kiếm bao quát. Nghiên cứu không thực hiện phỏng vấn, khảo sát hay chấm điểm thực nghiệm. Ma trận so sánh tại mục 5 phản ánh đánh giá định tính của tác giả; các kiến nghị là phương án cần kiểm định thêm về chi phí, lợi ích và khả năng thực hiện.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Cơ cấu giám sát giai đoạn nghiên cứu

Trong giai đoạn 2015-2024, giám sát tài chính Việt Nam được tổ chức chủ yếu theo lĩnh vực. Đối với ngân hàng, Quyết định số 20/2019/QĐ-TTg quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN). Đối với chứng khoán, Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg quy định nhiệm vụ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) thuộc Bộ Tài chính (Thủ tướng Chính phủ, 2015b, 2019). Các căn cứ này được dùng để mô tả cơ cấu trong thời kỳ nghiên cứu; những thay đổi năm 2025 được xem xét riêng khi xây dựng kiến nghị.

Đối với bảo hiểm, Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022 xác định trách nhiệm quản lý nhà nước của Chính phủ và Bộ Tài chính; Điều 152 đã quy định cơ chế chia sẻ thông tin quản lý, giám sát với NHNN và các cơ quan liên quan (Quốc hội, 2022, Điều 151-152). Vì vậy, yêu cầu cải cách là cụ thể hóa và thực thi cơ chế phối hợp trên nền tảng pháp luật đã có. Bảo hiểm qua ngân hàng là kênh phân phối có sự tham gia của doanh nghiệp bảo hiểm và tổ chức tín dụng, không phải một thị trường pháp lý độc lập.

Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam tham gia mạng lưới an toàn tài chính với nhiệm vụ bảo vệ người gửi tiền và các quyền, nghĩa vụ được quy định trong Luật Bảo hiểm tiền gửi. Luật đã quy định hoạt động phân tích thông tin và tham gia quá trình kiểm soát đặc biệt; vì thế kiến nghị cải cách cần làm rõ nội dung tăng cường hoặc mở rộng cụ thể, thay vì mặc định tổ chức này chưa có vai trò giám sát nào (Quốc hội, 2012, Điều 13).

Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia được thành lập theo Quyết định số 34/2008/QĐ-TTg, có quy chế hoạt động theo Quyết định số 79/2009/QĐ-TTg và được sửa đổi theo Quyết định số 15/2015/QĐ-TTg. Cơ quan này thực hiện chức năng tham mưu, tư vấn và điều phối giám sát, khác với quyền thanh tra, xử lý chuyên ngành (Thủ tướng Chính phủ, 2008, 2009, 2015a).

Ngày 16/6/2025, Quyết định số 16/2025/QĐ-TTg quy định giải thể Ủy ban sau khi hoàn thành chuyển giao chức năng, nhiệm vụ, nhân sự và tài sản; việc chuyển giao phải hoàn thành trước ngày 1/7/2025 (Thủ tướng Chính phủ, 2025). Sự thay đổi này đặt ra yêu cầu xác định đầu mối tổng hợp rủi ro và quy trình phối hợp giữa các cơ quan tiếp nhận nhiệm vụ. Kiến nghị cho giai đoạn mới cần xuất phát từ phân công sau chuyển giao, gắn trách nhiệm cung cấp thông tin với quyền quyết định và theo dõi việc thực hiện.

4.2. Những vấn đề đặt ra từ các trường hợp giám sát

4.2.1. Ngân hàng và yêu cầu bảo vệ ổn định hệ thống

Thông tin công bố ngày 15/10/2022 trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ cho biết NHNN quyết định kiểm soát đặc biệt Ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB) và chỉ định nhân sự tham gia quản trị, điều hành nhằm ổn định hoạt động ngân hàng (Báo Điện tử Chính phủ, 2022a). Trường hợp này cho thấy, vai trò của công cụ can thiệp đối với một tổ chức gặp khó khăn, đồng thời đặt ra yêu cầu phối hợp thông tin phục vụ đánh giá rủi ro và lựa chọn biện pháp xử lý.

Ở cấp hệ thống, IMF nhận diện các rủi ro gắn với tín dụng, bất động sản và trái phiếu doanh nghiệp trong đánh giá Việt Nam năm 2024 (International Monetary Fund, 2024). Từ đó, nghiên cứu đặt trọng tâm vào yêu cầu theo dõi tổng mức rủi ro của nhóm khách hàng và pháp nhân liên quan. Đây là hướng phân tích cần kiểm tra bằng dữ liệu tín dụng, sở hữu, đầu tư và tài sản bảo đảm liên thông.

Bài học chính sách rút ra là giám sát một ngân hàng cần được đặt trong bối cảnh các quan hệ tài chính bên ngoài ngân hàng đó. Tuy nhiên, trường hợp SCB chưa đủ để kết luận việc chuyển chức năng giám sát ra khỏi NHNN sẽ ngăn ngừa được sự kiện tương tự. Quyết định tổ chức phải được đánh giá cùng năng lực kiểm tra, tính độc lập của đánh giá rủi ro và cơ chế xử lý thông tin cảnh báo.

4.2.2. Chứng khoán và giám sát hành vi giao dịch

Luật Chứng khoán năm 2019 xác lập khuôn khổ quản lý thị trường và quy định các hành vi bị nghiêm cấm, trong đó có thao túng thị trường (Quốc hội, 2019, Điều 12). Thông tin Bộ Công an công bố ngày 5/4/2022 ghi nhận việc cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án và các bị can liên quan Trịnh Văn Quyết để điều tra hành vi thao túng thị trường chứng khoán từ ngày 29/3/2022 (Bộ Công an, 2022). Mốc khởi tố này minh họa sự chuyển tiếp từ phát hiện dấu hiệu vi phạm sang xử lý theo trình tự tố tụng.

Từ góc độ thiết kế giám sát, nghiên cứu đề xuất kết nối dữ liệu tài khoản giao dịch, chủ sở hữu hưởng lợi và quan hệ giữa các bên để hỗ trợ phát hiện các mẫu giao dịch cần kiểm tra. Việc chuyển dữ liệu hoặc hồ sơ cho cơ quan điều tra cần theo căn cứ pháp luật và quy trình phối hợp rõ ràng. Thẩm quyền quản lý, giám sát của UBCKNN cần được phân biệt với thẩm quyền khởi tố, điều tra và xét xử của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Số đoàn thanh tra, quyết định xử phạt hoặc tổng tiền phạt chỉ phản ánh một phần hoạt động thực thi, không đủ đo chất lượng phòng ngừa. Vì vậy, hệ thống đánh giá nên bổ sung thời gian xử lý cảnh báo, tỷ lệ cảnh báo được xác minh và khả năng khắc phục tác hại đối với nhà đầu tư. Đây là chỉ tiêu nghiên cứu đề xuất, chưa phải kết quả đo lường của bài viết.

4.2.3. Trái phiếu doanh nghiệp và trách nhiệm trong chuỗi phát hành

Theo thông tin UBCKNN được Báo Điện tử Chính phủ đăng tải, Quyết định số 181/QĐ-UBCK ngày 3/4/2022 hủy chín đợt chào bán trái phiếu liên quan Tân Hoàng Minh, tổng trị giá 10.030 tỷ đồng, do công bố thông tin sai sự thật và che giấu thông tin (Báo Điện tử Chính phủ, 2022b). Trường hợp này đặt ra yêu cầu kiểm soát chất lượng thông tin và phân định trách nhiệm trong chuỗi phát hành, phân phối.

Phản ứng chính sách cần được đọc đúng theo từng văn bản. Nghị định số 65/2022/NĐ-CP sửa đổi các điều kiện và yêu cầu đối với phát hành riêng lẻ; Nghị định số 08/2023/NĐ-CP bổ sung cơ chế xử lý nghĩa vụ và ngưng hiệu lực một số quy định trong thời hạn nhất định (Chính phủ, 2022, 2023a). Hai văn bản thể hiện cả yêu cầu tăng kỷ luật thị trường và xử lý khó khăn chuyển tiếp; không thể mô tả toàn bộ nội dung của chúng chỉ là tăng mức siết chặt.

Theo phân tích của nghiên cứu, giám sát chuỗi phát hành nên xác định trách nhiệm

theo từng khâu: tính chính xác của thông tin do doanh nghiệp cung cấp, phạm vi công việc của tổ chức tư vấn, nội dung kiểm toán và điều kiện phân phối. Dữ liệu về nghĩa vụ nợ, tài sản bảo đảm và dòng tiền cần hỗ trợ đánh giá rủi ro, nhưng việc trao đổi dữ liệu không thay thế nghĩa vụ thẩm định và công bố thông tin của từng chủ thể.

4.2.4. Bảo hiểm và bảo vệ khách hàng qua kênh ngân hàng

Ngày 30/6/2023, Bộ Tài chính công bố thông tin về kết quả thanh tra bán bảo hiểm qua ngân hàng tại Prudential, MB Ageas, Sun Life và BIDV MetLife, đồng thời thông báo sẽ xem xét xử lý hành chính các sai phạm theo quy định (Bộ Tài chính, 2023). Đây là bằng chứng về việc sử dụng công cụ thanh tra đối với kênh phân phối sản phẩm có sự tham gia của nhiều loại hình tổ chức.

Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022 và hoạt động thanh tra trong giai đoạn triển khai cần được xem xét như những công cụ bổ trợ: khuôn khổ pháp luật xác định nghĩa vụ, còn thanh tra cung cấp thông tin về việc thực hiện. Biện pháp hoàn tiền, sửa hợp đồng hoặc xử lý vi phạm phải căn cứ hồ sơ, pháp luật và quyết định có thẩm quyền đối với từng trường hợp.

Từ tính chất giao thoa giữa ngân hàng và bảo hiểm, bài viết đề xuất cơ chế phối hợp kiểm tra việc tư vấn, sự tự nguyện của khách hàng, xung đột lợi ích và xử lý khiếu nại. Yêu cầu ghi âm, lưu trữ hoặc xác nhận thông tin cần được xác định theo sản phẩm và khuôn khổ pháp luật áp dụng, gắn với cơ chế kiểm tra và bảo vệ dữ liệu của khách hàng.

4.2.5. Tổng hợp vấn đề giám sát

Bốn nhóm trường hợp đặt ra các vấn đề khác nhau: ngân hàng gắn với ổn định tổ chức và hệ thống; chứng khoán gắn với tính liêm chính của giao dịch; trái phiếu gắn với thông tin và trách nhiệm phát hành; bancassurance gắn với chất lượng phân phối và bảo vệ khách hàng. Tính liên ngành nằm ở dữ liệu và quan hệ giữa các chủ thể, không có nghĩa mọi sai phạm đều cần cùng một công cụ xử lý.

Kết quả tổng hợp của nghiên cứu là nhu cầu tăng cường phối hợp thông tin, phân định trách nhiệm giám sát hành vi và quan sát rủi ro của nhóm tổ chức có liên hệ. Nghiên cứu không có dữ liệu đầy đủ để định lượng mức thiếu hụt của từng cơ quan hoặc tách riêng tác động của cơ cấu tổ chức khỏi chất lượng thực thi. Vì vậy, đây là căn cứ xây dựng phương án cải cách, chưa phải chứng minh thực nghiệm rằng, hợp nhất bộ máy chắc chắn tạo kết quả tốt hơn.

5. Đề xuất mô hình giám sát cho Việt Nam

5.1. Luận cứ và điều kiện lựa chọn

Số hóa làm tăng yêu cầu xử lý dữ liệu và theo dõi hoạt động xuyên kênh. Theo số liệu Công ty Cổ phần Thanh toán Quốc gia Việt Nam (NAPAS) được Báo Nhân Dân thuật lại, năm 2024 hệ thống xử lý khoảng 9,56 tỷ giao dịch; giao dịch qua máy rút tiền tự động (ATM) chiếm khoảng 2,63% tổng giao dịch trong hệ thống NAPAS (Hồng Anh, 2025). Nguồn VTV thuật lại số liệu khoảng 17,7 tỷ giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt năm 2024 (Nghĩa Trần, 2025).

Ở đầu năm 2025, DataReportal ghi nhận khoảng 79,8 triệu người sử dụng Internet, tương ứng 78,8% dân số (Kemp, 2025). Thông tin từ NHNN được Thạch Bình thuật lại cho thấy, số lượng giao dịch không dùng tiền mặt quý I/2025 tăng 44,43%, trong đó giao dịch QR tăng 81,64% so với cùng kỳ năm trước (Thạch Bình, 2025). Những chỉ báo này mô tả mức độ sử dụng dịch vụ số, không trực tiếp đo xác suất khủng hoảng tài chính.

Rủi ro với người dùng cũng cần được phân biệt với rủi ro hệ thống. Theo bài báo thuật lại khảo sát trực tuyến của Hiệp hội An ninh mạng quốc gia, thiệt hại lừa đảo năm 2024 được ước tính khoảng 18,9 nghìn tỷ đồng và tỷ lệ nạn nhân khoảng 1/220 người dùng điện thoại thông minh (Lâm Thảo, 2024). Các ước tính cần được diễn giải trong phạm vi phương pháp và tính đại diện của khảo sát. Về chính

sách, chúng gợi mở nhu cầu tăng cường bảo vệ người dùng và phối hợp phòng ngừa gian lận trên kênh số.

Công nghệ giám sát có thể hỗ trợ thu thập và phân tích thông tin, nhưng cần quản lý chất lượng dữ liệu, rủi ro vận hành và trách nhiệm của người ra quyết định (Broeders & Prenio, 2018). Bài viết phân biệt SupTech là công nghệ phục vụ cơ quan giám sát với RegTech là công nghệ hỗ trợ tổ chức thực hiện nghĩa vụ tuân thủ. Một hệ thống số hóa báo cáo có ích ngay cả khi chưa thay đổi cơ cấu tổ chức.

Trong lựa chọn mô hình, nghiên cứu đặt ra năm tiêu chí: quan sát rủi ro xuyên ngành; bảo vệ người sử dụng dịch vụ; tính rõ ràng của thẩm quyền; khả năng phối hợp với ổn định vĩ mô và xử lý khủng hoảng; chi phí cùng rủi ro chuyển đổi *(xem Phụ lục 2 online)*.

Từ ma trận này, nghiên cứu đề xuất giám sát hợp nhất như định hướng dài hạn đáng xem xét để tăng khả năng quan sát rủi ro xuyên ngành. Tuy nhiên, điều phối theo ngành với dữ liệu liên thông là phương án khả thi trước mắt; lưỡng đỉnh cần được duy trì trong đánh giá phương án thay thế. Quyết định cuối cùng về cơ cấu phải căn cứ đánh giá tác động, không dựa riêng vào số hóa hoặc một số vụ sai phạm.

5.2. Thiết kế chức năng của phương án đề xuất

Phương án đề xuất gồm ba trụ cột. Thứ nhất là giám sát theo rủi ro ở cấp pháp nhân và nhóm tài chính, có cơ quan đầu mối được giao quyền yêu cầu thông tin phù hợp. Thứ hai là hạ tầng dữ liệu và công cụ phân tích dùng chung, bao gồm chuẩn định danh, liên kết dữ liệu và quy trình xác minh cảnh báo. Thứ ba là cơ chế can thiệp và trách nhiệm giải trình, xác định ai ra quyết định, thời hạn phản hồi và cách kiểm soát quyền lực.

Trong cơ cấu dài hạn, chức năng giám sát an toàn và chức năng giám sát hành vi cần có nhiệm vụ, chỉ tiêu đánh giá và trách nhiệm giải trình riêng. Nếu đặt trong một cơ quan hợp nhất, đơn vị hành vi phải có nhân sự và quyền tiếp cận dữ liệu đủ để bảo vệ khách hàng. Việc hợp nhất quản lý không được dùng làm lý do xóa bỏ chuyên môn về ngân hàng, chứng khoán hoặc bảo hiểm.

NHNN tiếp tục giữ vai trò ngân hàng trung ương, thực hiện chính sách tiền tệ và các nhiệm vụ ổn định hệ thống trong phạm vi pháp luật. Nghiên cứu không coi chuyển toàn bộ giám sát ngân hàng ra khỏi NHNN là điều kiện bắt buộc của hiện đại hóa. Kinh nghiệm MAS cho thấy, một cấu trúc tích hợp có thể đồng thời nằm trong ngân hàng trung ương; lựa chọn vị trí cơ quan tại Việt Nam phải đánh giá quan hệ giữa thông tin giám sát, thanh khoản và xử lý khủng hoảng.

Cơ chế điều phối liên ngành được đề xuất dưới dạng hội đồng hoặc thiết chế tương đương do cấp có thẩm quyền quyết định, trên nền tảng chức năng đã được phân công sau giải thể NFSC. Thiết chế này không thay thế thẩm quyền xử lý chuyên ngành nếu chưa có căn cứ pháp luật; nhiệm vụ chính là tổng hợp đánh giá rủi ro, yêu cầu phối hợp và theo dõi việc thực hiện quyết định thuộc thẩm quyền. Cần quy định cơ quan thường trực, trách nhiệm cung cấp dữ liệu và cách xử lý tình huống khẩn cấp.

5.3. Lộ trình thực hiện giai đoạn 2025-2035

Giai đoạn 1 từ 2025 đến 2027

Trọng tâm là củng cố điều phối và dữ liệu sau sắp xếp. Cần rà soát chức năng đã chuyển giao từ NFSC, xác định cơ quan tổng hợp rủi ro xuyên ngành và thiết lập quy trình phối hợp bắt buộc. Nội dung phối hợp phải quy định loại dữ liệu, thời hạn cung cấp, quyền truy cập, trách nhiệm bảo mật và đầu mối xử lý khi xuất hiện thông tin trái chiều.

Về vận hành, thí điểm liên kết dữ liệu đối với một số nhóm tổ chức và sản phẩm có tính giao thoa, ưu tiên quan hệ tín dụng–trái phiếu và phân phối bảo hiểm qua ngân hàng. Chuẩn dữ liệu, phân quyền truy cập và nhật ký xử lý cần được hoàn thiện trước khi mở rộng ứng dụng AI. Việc chia sẻ phải phù hợp khuôn khổ bảo

vệ dữ liệu cá nhân áp dụng tại từng thời điểm; Nghị định số 13/2023/NĐ-CP là một căn cứ pháp lý của bối cảnh nghiên cứu (Chính phủ, 2023b).

Đối với Trung tâm tài chính quốc tế, cần thiết kế trách nhiệm phối hợp giữa cơ quan giám sát trong trung tâm và cơ quan quản lý thị trường trong nước trên cơ sở Nghị quyết số 222/2025/QH15. Không mặc định cơ chế giám sát của trung tâm sẽ thay thế toàn bộ hệ thống giám sát quốc gia. Việc hoàn thành giai đoạn này cần được đánh giá bằng mức độ bao phủ dữ liệu, thời gian phản hồi và kết quả xử lý tình huống phối hợp, thay vì chỉ đếm số quy chế đã ký.

Giai đoạn 2 từ 2028 đến 2030

Trọng tâm là đánh giá phương án tổ chức và thử nghiệm mức tích hợp cao hơn. Cần lập đánh giá tác động so sánh ít nhất ba lựa chọn trong Bảng 2, làm rõ chi phí ngân sách, nhân sự, công nghệ và rủi ro gián đoạn giám sát. Có thể xem xét đầu mối giám sát nhóm tài chính hoặc tích hợp một số quy trình và hệ thống dữ liệu trước khi quyết định sáp nhập cơ quan.

Việc hợp nhất giám sát chứng khoán và bảo hiểm chỉ nên được xem như một kịch bản cần đánh giá, không phải bước bắt buộc do hai cơ quan cùng thuộc Bộ Tài chính. Phải chứng minh lợi ích cụ thể đối với rủi ro giao thoa, đồng thời bảo toàn chuyên môn theo ngành và trách nhiệm bảo vệ khách hàng. Trong thời gian chuyển tiếp, cần phân công rõ đơn vị đang chịu trách nhiệm đối với từng hồ sơ, tránh khoảng trống thẩm quyền.

Điều kiện chuyển giai đoạn là có đề án tổ chức đã được đánh giá tác động, phương án nhân sự và dữ liệu khả thi, cùng quy trình phối hợp với NHNN, cơ quan tài chính và cơ quan xử lý vi phạm. Nếu điều kiện chưa đáp ứng, tiếp tục nâng chất lượng mô hình phối hợp thay vì chuyển bước theo mốc thời gian cứng.

Giai đoạn 3 từ 2031 đến 2035

Trên cơ sở đánh giá giai đoạn 2, cấp có thẩm quyền quyết định có thành lập cơ quan giám sát hợp nhất và chuyển giao chức năng hay không. Nếu lựa chọn hợp nhất, cần ban hành văn bản phù hợp để xác lập địa vị pháp lý, phạm vi quản lý, quyền tiếp cận dữ liệu, ngân sách, trách nhiệm giải trình và cơ chế kiểm soát quyết định. Tên gọi, vị trí trực thuộc và phạm vi chuyển giao không được ấn định trước khi có đánh giá pháp lý và tác động.

Quá trình chuyển giao phải có kế hoạch liên tục hoạt động: duy trì hồ sơ và dữ liệu, xác định người chịu trách nhiệm trong từng thời điểm, bảo toàn năng lực chuyên môn và tổ chức kiểm tra độc lập sau chuyển đổi. Nếu chưa hình thành cơ quan hợp nhất, mục tiêu giám sát nhóm tài chính, chuẩn hành vi và chia sẻ dữ liệu vẫn cần tiếp tục thực hiện. Thành công được đánh giá qua chất lượng nhận diện và xử lý rủi ro, không chỉ qua việc giảm số đầu mối.

5.4. Giải pháp bổ trợ và cơ chế đánh giá

Về nhân sự, cần phát triển đồng thời chuyên môn pháp lý, nghiệp vụ thị trường, phân tích dữ liệu và bảo vệ khách hàng. Chính sách tuyển dụng, đào tạo và đãi ngộ phải gắn với trách nhiệm nghề nghiệp và kiểm soát xung đột lợi ích. Các chương trình trao đổi với cơ quan nước ngoài nên hướng đến năng lực cần thiết cho từng vị trí, tránh sao chép nguyên mô hình tổ chức của nước đào tạo.

Về công nghệ, ưu tiên chất lượng và khả năng truy vết dữ liệu trước khi mở rộng mô hình phân tích phức tạp. Cảnh báo tự động cần được cán bộ có thẩm quyền xác minh; phải kiểm soát sai lệch dữ liệu, an ninh mạng, khả năng giải thích và quyền tiếp cận thông tin. Theo Broeders và Prenio, SupTech mở ra cơ hội cải thiện hoạt động giám sát nhưng cũng phát sinh rủi ro pháp lý, vận hành và nguồn lực (Broeders & Prenio, 2018).

Về bảo hiểm tiền gửi và xử lý tổ chức yếu kém, kiến nghị tập trung vào làm rõ trách nhiệm cung cấp thông tin, phối hợp đánh giá và tham gia xử lý theo thẩm quyền. Mọi đề xuất mở rộng quyền của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam cần được so sánh với quyền đã có trong Luật Bảo hiểm

tiền gửi và đánh giá tác động nguồn lực. Không đồng nhất nhiệm vụ chi trả bảo hiểm với trách nhiệm giám sát an toàn toàn hệ thống.

Về đánh giá, nghiên cứu đề xuất theo dõi tỷ lệ dữ liệu đúng hạn, thời gian xác minh cảnh báo, số vụ việc cần phối hợp nhưng chưa xác định được đầu mối, thời gian giải quyết khiếu nại và kết quả khắc phục sau xử lý. Chỉ tiêu phải được xác định định nghĩa, mẫu số và trách nhiệm công bố. Cần đánh giá độc lập để hạn chế xu hướng chỉ báo cáo số cuộc thanh tra hoặc tiền phạt như thành tích giám sát.

6. Kết luận và kiến nghị

Phân tích tài liệu và đối chiếu quốc tế cho thấy, lựa chọn bộ máy cần gắn với mục tiêu giám sát, quan hệ rủi ro và điều kiện thực thi. Các trường hợp trong nước nhấn mạnh yêu cầu theo dõi rủi ro xuyên ngành, tính liêm chính của giao dịch và chất lượng phân phối sản phẩm. Tuy vậy, nghiên cứu chưa chứng minh được quan hệ nhân quả giữa một cơ cấu tổ chức cụ thể với kết quả giám sát.

Bài viết đề xuất hướng tới giám sát tích hợp về thông tin và rủi ro ngay trong ngắn hạn, đồng thời xem xét hợp nhất tổ chức như lựa chọn dài hạn có điều kiện. Chính phủ và các cơ quan liên quan cần ưu tiên phân công điều phối sau giải thể NFSC, thiết lập dữ liệu liên thông và xác định trách nhiệm giám sát hành vi. Cơ quan có thẩm quyền lập pháp cần xem xét thay đổi cơ cấu trên cơ sở đánh giá tác động và bảo đảm phối hợp với vai trò ngân hàng trung ương.

Giới hạn của nghiên cứu là phụ thuộc tài liệu công khai, lựa chọn trường hợp có chủ đích và chưa có dữ liệu để đánh giá hiệu quả giữa các phương án trên cùng một nền so sánh. Nghiên cứu tiếp theo cần xây dựng bộ chỉ tiêu, khảo sát các cơ quan và chủ thể thị trường, đồng thời ước lượng chi phí chuyển đổi và tác động đến bảo vệ khách hàng. Những đánh giá đó là cơ sở quyết định mức độ và thời điểm hợp nhất phù hợp với Việt Nam.

Báo cáo tài trợ

Nghiên cứu này được thực hiện độc lập của nhóm tác giả và nhóm nhận được sự hỗ trợ của các cơ quan thuộc Bộ tài chính liên quan đến cung cấp nguồn dữ liệu phục vụ cho nghiên cứu.

Tính khả dụng của dữ liệu

Nghiên cứu sử dụng dữ liệu thứ cấp được thu thập từ các văn bản pháp luật, báo cáo chính thức, tài liệu nghiên cứu khoa học và các nguồn thông tin công khai liên quan đến hoạt động giám sát thị trường tài chính Việt Nam và kinh nghiệm quốc tế. Các tài liệu được sử dụng trong nghiên cứu được trích dẫn tại bài viết và danh mục tài liệu tham khảo. Dữ liệu và tài liệu phục vụ nghiên cứu có thể được tiếp cận thông qua các nguồn công khai tương ứng.

Tuyên bố về việc sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI)

Trong quá trình chuẩn bị bản thảo bài báo, tác giả có thể sử dụng công cụ trí tuệ nhân tạo tạo sinh để hỗ trợ hiệu đính ngôn ngữ, hoàn thiện cấu trúc và cải thiện cách diễn đạt. Tác giả chịu trách nhiệm rà soát, kiểm chứng các thông tin, tài liệu tham khảo và kết quả nghiên cứu, đồng thời chịu trách nhiệm hoàn toàn về nội dung cuối cùng của bài báo.

Tài liệu tham khảo

Abrams, R. K., & Taylor, M. W. (2000). *Issues in the unification of financial sector supervision* (IMF Working Paper No. 00/213). International Monetary Fund. https://doi.org/10.5089/9781451874938.001

Bank of England (2024, April 19). *Update on the Bank of England and Financial Conduct Authority memorandum of understanding.* https://www.bankofengland.co.uk/prudential-regulation/publication/2024/april/update-on-the-boe-and-fca-mou

Báo Điện tử Chính phủ (2022a, ngày 15 tháng 10). *NHNN cử cán bộ giỏi tham gia quản trị, điều hành ngân hàng SCB*. https://xaydungchinhsach.chinhphu.vn/nhnn-cu-can-bo-gioi-tham-gia-quan-tri-dieu-hanh-ngan-hang-scb-119221016071238476.htm

Báo Điện tử Chính phủ (2022b, ngày 27 tháng 4). *UBCKNN thông báo việc hoàn tiền cho nhà đầu tư 9 lô trái phiếu Tân Hoàng Minh*. https://baochinhphu.vn/ubcknn-thong-bao-hoan-tien-cho-nha-dau-tu-9-lo-trai-phieu-tan-hoang-minh-102220427094749446.htm

Barth, J. R., Caprio, G., Jr., & Levine, R. (2012). *Guardians of finance: Making regulators work for us*. MIT Press. https://mitpress.mit.edu/9780262300766/guardians-of-finance/

Bộ Công an (2022, ngày 5 tháng 4). *Tiếp tục thông tin về kết quả điều tra vụ án "Thao túng thị trường chứng khoán"*. https://www.bocongan.gov.vn/bai-viet/tiep-tuc-thong-tin-ve-ket-qua-dieu-tra-vu-an-thao-tung-thi-truong-chung-khoan-d22-t31422

Bộ Tài chính (2023, ngày 30 tháng 6). *Bộ Tài chính công bố kết luận thanh tra việc bán bảo hiểm qua ngân hàng tại 04 doanh nghiệp bảo hiểm*. https://mof.gov.vn/tin-hoc-thong-ke/thong-bao-5/mofucm279957

Broeders, D., & Prenio, J. (2018). *Innovative technology in financial supervision (suptech) – The experience of early users* (FSI Insights on Policy Implementation No. 9). Bank for International Settlements. https://www.bis.org/fsi/publ/insights9.pdf

Carmichael, J., & Pomerleano, M. (2002). *The development and regulation of non-bank financial institutions*. World Bank. https://hdl.handle.net/10986/15236

Chính phủ (2022, ngày 16 tháng 9). *Nghị định số 65/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế*. https://vanban.chinhphu.vn/?docid=206561&pageid=27160

Chính phủ (2023a, ngày 5 tháng 3). *Nghị định số 08/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung và ngưng hiệu lực thi hành một số điều tại các Nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế*. https://vanban.chinhphu.vn/?docid=207542&pageid=27160

Chính phủ (2023b, ngày 17 tháng 4). *Nghị định số 13/2023/NĐ-CP bảo vệ dữ liệu cá nhân*. https://vanban.chinhphu.vn/?docid=207759&pageid=27160

Financial Services Agency (2026). *Financial Services Agency* [Brochure]. https://www.fsa.go.jp/en/about/pamphlet_e.pdf

Financial Services Commission (2024). *Introduction*. https://www.fsc.go.kr/eng/ab010101

Financial Stability Board (2023). *Global monitoring report on non-bank financial intermediation 2023*. https://www.fsb.org/2023/12/global-monitoring-report-on-non-bank-financial-intermediation-2023/

Financial Supervisory Service (2026). *Related organizations*. https://fss.or.kr/eng/main/contents.do?menuNo=400024

Hồng Anh (2025, ngày 15 tháng 1). Năm 2024, hệ thống NAPAS xử lý 9,56 tỷ giao dịch. *Báo Nhân Dân*. https://nhandan.vn/nam-2024-he-thong-napas-xu-ly-956-ty-giao-dich-post856147.html

International Monetary Fund (2024). *Vietnam: 2024 Article IV consultation—Press release; staff report; and statement by the executive director for Vietnam* (IMF Country Report No. 24/306). https://www.imf.org/en/publications/cr/issues/2024/09/27/vietnam-2024-article-iv-consultation-press-release-staff-report-and-statement-by-the-555679

Kemp, S. (2025, March 3). *Digital 2025: Vietnam*. DataReportal. https://datareportal.com/reports/digital-2025-vietnam

Lâm Thảo (2024, ngày 16 tháng 12). NCA: Năm 2024, ước tính người Việt mất 18.900 tỷ đồng do lừa đảo trực tuyến. *Báo Nhân Dân*. https://nhandan.vn/nca-nam-2024-uoc-tinh-nguoi-viet-mat-18900-ty-dong-do-lua-dao-truc-tuyen-post850801.html

Monetary Authority of Singapore (2026). *What we do*. https://www.mas.gov.sg/who-we-are/What-We-Do

Nghĩa Trần (2025, ngày 3 tháng 6). *Thanh toán không dùng tiền mặt đạt 17,7 tỷ giao dịch*. VTV. https://vtv.vn/kinh-te/thanh-toan-khong-dung-tien-mat-dat-177-ty-giao-dich-20250603071617311.htm

Quốc hội (2012, ngày 18 tháng 6). *Luật Bảo hiểm tiền gửi số 06/2012/QH13*. https://vanban.chinhphu.vn/default.aspx?docid=163543&pageid=27160

Quốc hội (2019, ngày 26 tháng 11). *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14*. https://vanban.chinhphu.vn/?docid=198541&pageid=27160

Quốc hội (2022, ngày 16 tháng 6). *Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15*. https://vanban.chinhphu.vn/default.aspx?docid=206242&pageid=27160

Quốc hội (2025, ngày 27 tháng 6). *Nghị quyết số 222/2025/QH15 về Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam*. https://vanban.chinhphu.vn/?docid=214392&pageid=27160

Taylor, M. (1995). *Twin peaks: A regulatory structure for the new century*. Centre for the Study of Financial Innovation.

Taylor, M., & Fleming, A. (1999). *Integrated financial supervision: Lessons from Northern European experience* (Policy Research Working Paper No. 2223). World Bank. https://documents1.worldbank.org/curated/en/365881468771104377/pdf/multi-page.pdf

Thạch Bình (2025, ngày 3 tháng 6). Thanh toán không dùng tiền mặt tạo lập thói quen chi tiêu của người dân. *Tạp chí Ngân hàng*. https://tapchinganhang.gov.vn/thanh-toan-khong-dung-tien-mat-tao-lap-thoi-quen-chi-tieu-cua-nguoi-dan-16131.html

Thủ tướng Chính phủ (2008, ngày 3 tháng 3). *Quyết định số 34/2008/QĐ-TTg về việc thành lập Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia*. https://vanban.chinhphu.vn/default.aspx?docid=59584&pageid=27160

Thủ tướng Chính phủ (2009, ngày 18 tháng 5). *Quyết định số 79/2009/QĐ-TTg ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia*. https://vanban.chinhphu.vn/default.aspx?docid=86895&pageid=27160

Thủ tướng Chính phủ (2015a, ngày 22 tháng 5). *Quyết định số 15/2015/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 34/2008/QĐ-TTg ngày 03 tháng 3 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 79/2009/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ*. https://vanban.chinhphu.vn/default.aspx?docid=180010&pageid=27160

Thủ tướng Chính phủ (2015b, ngày 8 tháng 10). *Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính*. https://vanban.chinhphu.vn/default.aspx?docid=181774&pageid=27160

Thủ tướng Chính phủ (2019, ngày 12 tháng 6). *Quyết định số 20/2019/QĐ-TTg quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam*. https://chinhphu.vn/default.aspx?docid=197198&pageid=27160

Thủ tướng Chính phủ (2025, ngày 16 tháng 6). *Quyết định số 16/2025/QĐ-TTg về việc giải thể Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia*. https://vanban.chinhphu.vn/?docid=213963&pageid=27160

U.S. Government Accountability Office (2016). *Financial regulation: Complex and fragmented structure could be streamlined to improve effectiveness* (GAO-16-175). https://www.gao.gov/products/gao-16-175

Xinhua (2023, May 18) *China establishes national financial regulatory administration*. The State Council of the People's Republic of China. https://english.www.gov.cn/news/202305/18/content_WS6465bd1ac6d03ffcca6ed27f.html